

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Nhà văn hóa tổ 7, phường Trưng Trắc thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/TLST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1992 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và cư trú: xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N (đã chết) và con bà Lê Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2018 đến nay, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Phan Thị Kim Liên- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích S, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

* Người làm chứng:

Anh Trần Đức T1, sinh năm 1989, vắng mặt.

Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1995, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 06 giờ 00 ngày 01/9/2018, Lò Văn T đi lang thang tại khu vực phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì tình cờ gặp 01 nam giới tự giới thiệu tên là S ở thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, qua nói chuyện thì biết S cũng nghiện ma túy. Sau đó, S rủ Lò Văn T về thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. T đồng ý, S điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, không rõ biển kiểm soát của S chở T về Phúc Yên. Trên đường đi, S rủ T mua ma túy về cùng nhau sử dụng, T đồng ý và nói T có 300.000đ. S chở T đến khu vực xã Trung Thành, thị xã Phúc Yên, tỉnh Thái Nguyên, sau đó theo chỉ dẫn của S, T mua 01 gói ma túy Heroine bọc trong giấy màu trắng của một người lạ mặt không quen biết với giá 300.000đ (tiền của T). Sau đó, S chở T về 01 ngôi nhà hoang giáp với đường Quốc lộ 2A, thuộc tổ 4, phường T, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc rồi cả hai nằm nghỉ. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, thì có 01 nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 ở xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đi cùng anh Trần Đức T1, sinh năm 1989 ở xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến ngôi nhà hoang. Tại đây, M hỏi mua ma túy của S, thì S chỉ tay về phía T nói: “hỏi thằng này” (ý nói T có ma túy để bán), đồng thời S hỏi M: “Mày chơi đồ à, đợi tao đi mua xi lanh về cùng sử dụng”, rồi S lấy xe mô tô của S phóng ra đường Quốc lộ 2A. Lúc này, M hỏi T: “Để cho em cái ba trăm” (ý hỏi mua ma túy Heroine của T với giá 300.000đ). Do có sẵn 01 gói ma túy vừa mua được, T đồng ý bán ma túy cho M để kiếm lời, T nói: “Năm trăm em mới bán”, M đồng ý và đưa cho T số tiền 500.000đ, T cầm tiền rồi bán cho M 01 gói ma túy Heroine. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán thì bị Tổ công tác Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

***Vật chứng thu giữ gồm:**

Thu giữ ở lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn M 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa cục bột màu trắng, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; M khai nhận đó là ma túy Hêrôin vừa mua được của Lò Văn T. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Lò Văn T số tiền 500.000đ, T khai nhận đó là tiền bán ma túy hêrôine cho M mà có.

Tại Bản kết luận giám định số: 1255/KLGD ngày 05/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0453gam (Không phẩy không bốn năm ba gam, không kể bao bì) loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ), hoàn lại A1= 0,0000g”.

***Về xử lý vật chứng:**

Đối với mẫu A1 = 0,000g và bao gói do cơ quan giám định hoàn lại, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000đ thu giữ của T, xác định là tiền do phạm tội bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về người đã bán ma túy cho T ngày 01/9/2018, chưa xác định được lai lịch cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra đề nghị xử lý sau.

Về đối tượng mua ma túy của T tự khai tên là Nguyễn Văn M, sinh năm 1990, ở xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi làm việc tại cơ quan điều tra, M đã bỏ trốn; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ M đã khai, nhưng không ai có tên, tuổi địa chỉ như trên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra đề nghị xử lý sau.

Về đối tượng tự xưng tên là S, là người cùng T đi mua 01 gói ma túy hêrôine ngày 01/9/2018, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra đề nghị xử lý sau.

Quá trình điều tra vụ án, Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKSPY ngày 16 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Lò Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lò Văn T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T là bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo T là người có trình độ văn hóa thấp, không được đi học nên không biết chữ; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn bố mất sớm, cả gia đình không ai biết chữ; bị cáo chưa có vợ con và không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01 tháng 9 năm 2018; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/9/2018, tại khu vực tổ 4, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Lò Văn T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy hêrôin có trọng lượng 0,0453 gam (không phải không bốn năm ba gam, không kể bao bì), cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn M sinh năm 1990, ở xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, với giá 500.000đ thì bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS 2015, cụ thể:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 85/CT – VKSPY ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, nhưng nghiện ma túy từ tháng 7 năm 2017. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như mức án đề nghị của Viện kiểm sát

mới có tác dụng rắn đê, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù, bị cáo bán trái phép chất ma túy vì mục đích kiếm lời, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần T phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch, khi làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với đối tượng mua ma túy của bị cáo tự khai tên là Nguyễn Văn M và đối tượng tự xưng tên là S là người cùng T đi mua 01 gói ma túy hêrôine ngày 01/9/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chưa xác định được nên đề cập xử lý sau là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

Đối với 500.000đồng thu giữ của T, là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa có đơn xin miễn án phí hình sự, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lò Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật A1 = 0,000g cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bán ma túy mà có 500.000đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thúy